

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả xác định tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản cát, sạn, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ thuộc khu vực giáp ranh giữa thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong, huyện Đăk Glei và thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Liên Bộ: Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý hóa giống nhau năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1341/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ thuộc khu vực giáp ranh giữa thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong, huyện Đăk Glei và thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum”;

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số 550/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Dự án khai thác mỏ cát, sạn, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ thuộc khu vực giáp ranh giữa thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong, huyện Đăk Glei và thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 140/TTr-STNMT ngày 18 tháng 5 năm 2021 (kèm theo hồ sơ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản cát, sạn, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ thuộc khu vực giáp ranh giữa thôn Đăk Gô, xã Đăk Kroong, huyện Đăk Glei và thôn Gia Tun, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty TNHH MTV Đặng Phát Kon Tum.
2. Giá tính tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm tính tiền (G): Áp dụng giá 245.000 đồng/1m³ đối với khoáng sản cát, 168.000 đồng/1m³ đối với sạn, sỏi.
3. Thời gian và số tiền nộp: Nộp một lần trước khi cấp phép khai thác với số tiền 728.041.909 đồng (*Bảy trăm hai mươi tám triệu, không trăm bốn mươi một ngàn, chín trăm lẻ chín đồng*).
4. Diện tích: Huyện Đăk Glei chiếm 50%; huyện Ngọc Hồi chiếm 50%.

Điều 2. Công ty TNHH MTV Đặng Phát Kon Tum có trách nhiệm nộp tiền theo đúng quy định tại Điều 1 của Quyết định này và theo Thông báo của Cục Thuế tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Trách nhiệm các đơn vị liên quan:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm: Theo dõi, kiểm tra việc nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước của Công ty TNHH MTV Đặng Phát Kon Tum.
2. Cục Thuế tỉnh Kon Tum: Ra thông báo Công ty TNHH MTV Đặng Phát Kon Tum nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định. Cung cấp thông tin liên quan đến nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản cho Sở Tài nguyên và Môi trường để phối hợp theo dõi.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính; Cục Trưởng Cục Thuế tỉnh Kon Tum; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Giám đốc Công ty TNHH MTV Đặng Phát Kon Tum chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (*thực hiện*);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam (*để biết*);
- Cục Kiểm soát HĐKS Miền Trung (*để biết*);
- Sở Công Thương, Sở Xây dựng (*p/hợp*);
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, PCVP_{KSX};
- Lưu: VT, NNTN.HVT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Sâm